

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày 23 - 11 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Hồng Luyến

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hội

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng H, sinh năm 1970 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Số 2030, ấp Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phạm Thị S (chết); có chồng là Trần Văn H (chết) và 02 người con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999), sống chung như vợ chồng với bị hại Nguyễn Khải T từ năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hồ Quốc Th - Luật sư, Văn phòng Luật sư Th thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Khải T, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 2030, ấp Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thị Th. Vắng mặt.

## 2. Thái Hồng Q. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Khải T sống chung như vợ chồng từ năm 2014. Quá trình sống chung, giữa H và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông T đã nhiều lần bỏ về nhà chị ruột sinh sống, nhưng sau mỗi lần ông T bỏ đi thì H lại đến nhà chị ruột ông T thu dọn quần áo của ông Triều đem về nhà.

Khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2021, ông T tiếp tục về nhà để thu dọn quần áo. Khi đến nơi, ông T có chửi H và tiến vào nhà để thu gom quần áo nên cả hai phát sinh cự cãi, giằng co. Trong lúc giằng co, ông T chạy ra sân nhặt thanh gỗ vuông (dài 87cm, rộng 07cm, dày 2,5cm) đi vào nhà đập vào ổ điện trong nhà, H dùng tay đẩy ông T ra thì ông T dùng thanh gỗ đánh mạnh vào tay trái của H, H bỏ chạy vào bếp thì ông T bỏ khúc cây xuống rồi rượt theo H và tiếp tục dùng tay đánh H. Lúc này, H lấy cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn, màu vàng (chiều dài 21cm, phần lưỡi rộng 10cm) cầm trên tay phải, đứng đối diện với ông T và nói “Ông đánh tôi nữa là tôi đâm ông đó”, vừa nói H vừa cầm cây kéo bằng tay phải đâm ông T 01 nhát trúng vào vùng ngực phải và 01 nhát trúng vào vùng vai phải. Khi thấy ông T chảy máu, H bỏ chạy, ông T gọi điện thoại cho gia đình đưa đi cấp cứu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 289/CN ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Khải T lúc vào viện như sau:

Bệnh nhân tỉnh, niêm hồng; ống dẫn lưu Redon ra ít máu; sưng nề vùng ngực (P); vết thương liên sườn III đường trung đòn (P) khoảng 04cm; vết thương vai (P) 01cm. X-quang: Mờ hoàn toàn phế trường (P) khả năng tràn dịch màng phổi (P). CT-Scan: Tổn thương phế nang phổi hai bên, khả năng dập phổi, tràn khí màng phổi (P), tràn dịch- máu màng phổi (P), tụ khí dưới da vùng ngực (P). Siêu âm: Ít dịch màng phổi (P), các quai ruột chướng nhiều hơi. Chẩn đoán: Vết thương thấu ngực- tràn máu màng phổi (P).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/22/TgT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang, kết luận thương tích của Nguyễn Khải T như sau:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Vết thương liên sườn III trung đòn phải (gây tràn khí, tràn dịch màng phổi phải); vết thương phần mềm sau vai phải; đa vết phẫu thuật.

2. Kết luận: Tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT là 17% (mười bảy phần trăm).

Tại Kết luận giám định bổ sung số 215/22/TgT ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang xác định vật gây nên thương tích là do vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có: 01 khúc gỗ dài 87cm, rộng 07cm, dày 2,5cm; 01 cây kéo kim loại màu vàng, dài 21cm, phần lưỡi dài 10cm. Các vật chứng đã chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang quản lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hồng H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Khải Triều số tiền là 2.000.000 đồng. Ông T đã nhận đủ số tiền bồi thường này, không yêu cầu bồi thường thêm và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Nguyễn Hồng H về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo; các giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người”.
2. Áp dụng khoản 2 Điều 123, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.
4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ dài 87cm, rộng 07cm, dày 2,5cm; 01 cây kéo kim loại màu vàng, dài 21cm, phần lưỡi dài 10cm.
5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại thừa nhận nguyên nhân bị cáo đâm bị hại là do bị hại có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo trước, thừa nhận đã nhận tiền bồi thường là 2.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm; về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa thống nhất tội danh Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Do bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạm tội chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng hình phạt dưới khung, đồng thời áp dụng mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với kết quả giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn với bị cáo trong quá trình sống chung như vợ chồng nên bị hại nhiều lần thu dọn quần áo bỏ đi. Khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2021, bị hại tiếp tục thu dọn quần áo bỏ đi nên giữa hai người tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và cự cãi. Trong lúc xảy ra mâu thuẫn, bị hại đã dùng thanh gỗ vuông (dài 87cm, rộng 07cm, dày 2,5cm) đánh vào tay trái của bị cáo gây thương tích với tỷ lệ 09%, bị cáo bỏ chạy vào bếp thì bị hại rượt theo dùng tay đánh bị cáo. Bị cáo liền lấy cây kéo bằng kim loại, mũi nhọn, màu vàng (chiều dài 21cm, phần lưỡi rộng 10cm) dùng tay phải cầm kéo đâm bị hại 01 nhát trúng vào vùng ngực phải và 01 nhát trúng vào vùng vai phải, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 17%, gây tràn khí, tràn dịch màng phổi phải.

Bị cáo đã sử dụng cây kéo là vật sắc, nhọn đâm vào vùng ngực, vai phải của bị hại, trong đó: Vết thương vùng ngực phải là vùng trọng yếu trên cơ thể, bị cáo nhận thức được việc dùng kéo sắc, nhọn đâm vào vùng trọng yếu có khả năng dẫn đến chết người nhưng vẫn cố ý mong muốn tước bỏ quyền sống của bị hại một cách trái pháp luật. Với vết thương vùng ngực phải gây tràn khí, tràn dịch màng phổi phải, nếu bị hại không được cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong. Việc bị hại chỉ bị thương tích 17% mà không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**[3]** Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ mâu thuẫn trong quá trình sống chung như vợ chồng với bị hại, bị cáo đã sử dụng cây kéo là vật sắc, nhọn đâm vào vùng ngực phải của bị hại, gây hậu quả làm cho bị hại bị tràn khí, tràn dịch màng phổi phải với tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe là 17%, nếu bị hại không được cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong. Tuy nhiên, nguyên nhân bị cáo sử dụng cây kéo đâm bị hại xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại dùng thanh gỗ đánh bị cáo trước, gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ là 09%, mặc dù bị cáo đã bỏ chạy, nhưng bị hại tiếp tục rượt đuổi và dùng tay đánh bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

**[4]** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**[5]** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**[6]** Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo; xét lời đề nghị của người bào chữa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tuy bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ rất nghiêm trọng. Nhưng xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra cho bị cáo trước; được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời áp dụng mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định theo khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt; bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo vừa đủ điều kiện để được hưởng mức hình phạt dưới khung, vừa đủ điều kiện để được xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình

phạt. Do đó, cần xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

**[7]** Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[8]** Về vật chứng: Tất cả vật chứng thu giữ trong vụ án đều là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[9]** Đối với hành vi của bị hại gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ 09%, bị cáo đã có đơn không yêu cầu khởi tố, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị hại nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án, không khởi tố bị can đối với bị hại để điều tra về hành vi cố ý gây thương tích là đúng pháp luật.

**[10]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội “Giết người”.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, Điều 38, các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, không xem xét.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ dài 87cm, rộng 07cm, dày 2,5cm; 01 cây kéo kim loại màu vàng, dài 21cm, phần lưỡi dài 10cm (tất cả vật chứng đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS-P1 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hồng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (CQĐT, PV06, PC10);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**